

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập: 76

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 11.07.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin an toạ. Mời xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 81 hàng thứ năm, bắt đầu xem câu cuối cùng.

“Hựu dĩ thử thừa năng tận nhất thiết chư pháp biên độ cố danh vi đại”. Chúng ta tiếp tục học đại thừa là gì? Lúc còn tại thế, Đức Thế Tôn giảng kinh giáo hoá suốt 49 năm. Mười hai năm đầu giảng A hàm là tiểu thừa, sau thời Phương đẳng là thuộc về đại thừa, nên quý vị có thể lãnh hội được. Trong 49 năm, mười hai năm giảng tiểu thừa. Tiểu thừa là cơ sở của đại thừa. Tiểu thừa thiên về giáo dục căn bản vững chắc, luân lý, đạo đức, nhân quả, Những thời giảng về tiểu thừa này vô cùng đầy đủ, là nền giáo dục rất hay dùng để phổ tế nhân gian.

Bây giờ chúng ta giảng về giáo dục quốc dân_ giáo dục phổ cập, có thể làm nền móng cho một người, là điều kiện cơ bản để làm người. Nội dung lấy năm giới và thập thiện nghiệp làm căn bản. Ngũ giới thập thiện tuy thấy rất đơn giản, chỉ có vài điều, nhưng nếu triển khai nó dùng trong sinh hoạt hằng ngày. Quý vị xem tiểu thừa tứ quả tứ hướng, họ ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, biến thành ba ngàn oai nghi. Ta có thể có xem thường nó chăng?

Bây giờ chúng ta xem lại Đệ Tử Quy của Nho giáo, những năm gần đây đã có một số người giác ngộ, siêng năng học tập và đạt được lợi ích chân thật. Tất cả nội dung văn tự chỉ nói một trăm mười ba việc. Hình như nói nhiều hơn ngũ giới thập thiện trong phật pháp. Ngũ giới thập thiện triển khai có ba ngàn điều. Một trăm mười ba điều này triển khai ra có thể ít hơn ba nghìn oai nghi sao? Làm sao để triển khai là do trí tuệ của chúng ta. Người ta nói “Cử nhất phản tam, văn nhất tri thập”, là đạo lý này.

Đại thừa Phật pháp nói, một lần nghe ngàn lần ngộ, tức là nói chúng ta học rồi thì làm sao để triển khai chúng? Ngạn ngữ nói: “hoạt học hoạt dụng”. Nếu biết ứng dụng thì mỗi ngày sẽ nghĩ đến nó. Hàng ngày suy nghĩ, hôm nay tôi từ sáng đến tối, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế, tiếp vật, đối chiếu từng cái từng cái. Chỗ nào tôi làm được, chỗ nào chưa làm được, như vậy từ từ sẽ phát hiện, một điều biến thành mười điều, mười điều biến thành một trăm. Có giới hạn không? Không có, thật sự không có.

Bồ Tát có thể đem mười thiện nghiệp biến thành tám vạn bốn ngàn điều, tám vạn tế hạnh. Là gì? là thập thiện nghiệp đạo. Điều này nói rõ trí tuệ Bồ Tát, tâm của Bồ Tát, lớn hơn trí tuệ A la hán, cần mật hơn tâm của A la hán. Nên đó mới gọi là viên mãn! Thập thiện viên mãn là thành Phật. Vì sao? Biểu lộ tánh đức viên mãn. Tóm lại là phải biết dụng tâm, phải làm thật sự. Thật sự làm trong Phật pháp còn có oai thần bất khả tư nghị của Phật Bồ tát gia trì, tự nhiên đạt được cảm ứng, mới thật sự đạt được pháp hỷ sung mãn.

Hiện nay rất nhiều người học Phật thối chuyển, đây cũng bình thường. Một nghìn người học Phật, trong đó có một hai người không thối chuyển là quá tốt. Nên thối chuyển là hiện tượng bình thường. Vì sao họ thối chuyển? Người đó vì sao không thối chuyển? Điều này trong nhà Phật nói họ có nếm được pháp vị hay không. Nếu không nếm được pháp vị, lúc học sẽ rất cực khổ, lúc học có rất nhiều dấu hỏi trong đó. Gặp trắc trở, thối tâm là hiện tượng rất bình thường. Còn học rồi mà họ không thối tâm, luôn kiên trì là vì họ đã nếm được pháp vị.

Làm sao mới có thể nếm được pháp vị? người xưa nói rất nhiều, nói rất đơn giản và cũng nói rất rõ ràng. Cái gì càng quan trọng thì càng đơn giản. Quý vị xem, Tam tự kinh chỉ có ba chữ “quý dĩ chuyên”. Thế xuất thế gian pháp đều coi trọng nguyên tắc này. Chuyên trong Phật pháp nói là tam muội. Chúng ta học “Vô Lượng Thọ Kinh”_chuyên, nhất tâm định trên đó, thì những gì ta đạt được là niệm Phật tam muội. Học “Hoa Nghiêm Kinh”, nhất tâm định trong Hoa Nghiêm, đạt được Hoa Nghiêm tam muội. Nên nhất định phải ghi nhớ, trong Kinh Bát Nhã cũng chính là trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Pháp môn này không chỉ định là pháp môn nào.

Hay nói cách khác, pháp môn này bao quát tất cả, bao quát tất cả Phật pháp. Trong bốn mươi chín năm thuyết pháp, Đức Thế Tôn thuyết bao hàm tất cả các pháp khác. Tất cả pháp của thế xuất thế gian đều ở trong đó. Ngài không có nói pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Đây là ngoài pháp thế gian, ngài không có nói như vậy. Không có cách nói này cũng bao hàm trong đó.

Chúng ta thử nghĩ xem, nếu ta để tâm ở chỗ luận ngữ, nhất tâm chuyên chú nơi đó, thì có thể khai ngộ không? Có thể! Cũng là đạo lý này. Thời xưa, thầy giáo dạy học, lúc đó quan hệ thầy trò không như bây giờ. Thời đó thật sự có quan hệ thầy trò, bây giờ không còn, đạo nghĩa thầy trò không còn. Thầy đối với học sinh là trách nhiệm, trách nhiệm phải dạy học sinh đến lúc khai ngộ, thầy như vậy mới coi là hết trách nhiệm. Nhưng nếu học sinh không phối hợp, thì không còn biện pháp nào, nên tư chất của thầy là đạo. Xã hội bây giờ không còn nữa.

“Luận Ngữ” có thể khai ngộ, có thể đắc tam muội, có thể khai ngộ. Tân cựu ước của Cơ đốc giáo có thể khai ngộ chăng? Có thể! Kinh Hồi giáo có thể, bất cứ kinh

nào cũng đều có thể, bất cứ bộ điển tịch nào đều giống nhau. Chỉ cần chúng ta thật sự hiểu được “chuyên”, chuyên về một môn. Huệ Năng Đại Sư biểu diễn cho chúng ta thấy, Ngài không biết chữ, chưa đọc qua sách, nhưng ngài cũng đại triệt đại ngộ. Không biết chữ, không đọc sách, cũng không thể nói ngài không có học. Ngài học gì? Nói cho quý vị biết, ngài học Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang không học viên mãn, ngài chỉ học ở giữa có mấy câu, quý vị thấy có lợi hại không? Ngài chỉ chuyên chú nơi mấy câu đó mà đã khai ngộ.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh ghi mọi người đều xem qua. Ngài bán củi, sau khi bán hết củi, cầm tiền chuẩn bị đi. Đó là một nhà trọ nhỏ, Ngài vừa bước ra nghe trong đó có người đọc kinh. Ngài có thể nghe hiểu, nghe rồi cảm thấy rất có ý nghĩa. Sau đó bước vào gõ cửa, hỏi người ở trong. Bạn vừa mới đọc là gì thế? Người đó nói tôi đọc kinh Kim Cang. Ngài nghe rồi cảm nhận được, rồi Ngài đem những câu nghe được giảng giải cho Trương cư sĩ nghe. Nghe xong ông ta cảm thấy người này quá tuyệt. Không biết chữ, cái gì cũng chưa học qua, chỉ tình cờ nghe mấy câu mà có thể thâm nhập nghĩa vị. Nghĩa là nghĩa lý, vị là pháp vị, ngài đã nắm được. Đương nhiên trong Pháp Bảo Đàn kinh không có ghi rõ ràng như vậy. Chắc chắn rồi, ở đó nói rất hợp ý, nói đến nỗi Trương cư sĩ bội phục lạy sát đất, và khuyên ngài đi đến Hoàng Mai để tham học.

Ngài rất đáng thương, ở nhà còn có mẹ già, mẹ con nương tựa nhau để sống. Ngày ngày nhờ vào việc bán củi để sống. Nếu ngài muốn đi đến Hoàng Mai học tập, vậy mẹ già ai nuôi? Những người bạn học Phật này tập trung một số người, mọi người góp tiền. Góp được mười hai lạng bạc đưa ngài. Sắp đặt việc gia đình xong, mới có thể yên tâm đi.

Vì sao Ngài có năng lực này, mà một số người như chúng ta không có? Điều này phải nói sao đây? Phải nói là do tâm thanh tịnh. Tâm của ngài thanh tịnh, không có tạp niệm, là người con hiếu. Trong mắt chỉ có mẹ. Mỗi ngày lao động vất vả kiếm ít tiền để nuôi mẹ, ngoài điều này ra không có tạp niệm nào, đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là trung hậu thật thà, chúng ta gọi là tư tưởng đơn giản. Điều kiện thứ ba theo trong kinh Phật nói thì ngài có thiện căn thâm hậu. Chỉ cần gặp được duyên, thiện căn này từ A lại da thức khởi dậy. Nên ở Hoàng Mai tám tháng, kỳ thật Ngài đâu cần đến tám tháng. Tám tháng đó là Ngũ tổ Hoàng Nhẫn rèn luyện ngài, tu tám tháng khổ hạnh, trồng cội phúc. Trong Phật pháp phước huệ song tu, có huệ không có phước cũng không được.

Phước là gì? là làm phục lao, ngày nay chúng ta gọi là làm việc nghĩa. Ở trong đạo tràng tam bảo làm việc nghĩa là tu phước, do Sư phụ thiết kế cho ngài mà người khác không biết, nhưng ngài biết rõ, ngài minh bạch. Tám tháng không được phép vào thiền đường, cũng không được đến giảng đường. Ngày ngày đã gạo bữa củi,

chia cho ngài công việc này, làm suốt tám tháng. Người hiểu được thì biết đây toàn là thiên cơ. Người không biết, thì cho rằng ngài ở đó làm việc nghĩa, bây giờ gọi là làm công quả. Nhưng đến cuối cùng truyền pháp, Ngũ tổ Hoằng Nhãn đã truyền pháp cho ngài, mà không truyền cho ai khác. Không có gì khác, mà quý ở chỗ chuyên chú, chuyên nhất. Chỗ này là nói đại thừa.

Đại thừa có thể cùng tận tất cả các pháp. Chư pháp có biên giới không? Không có biên cũng không có giới. Điều này ở trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc được, nó rất lớn, đó không phải nhỏ. Câu này trong đại thừa gọi là minh tâm kiến tánh. Đại thừa là từ trong tự tánh lộ ra ngoài. Tự tánh làm sao có thể chứng được. Trong đại thừa kinh giáo Đức Phật giảng rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ nhìn thấy tự tánh. Mỗi người đều có thể, không phải chỉ người nào đó có lợi. Nên Phật nói rất hay “*tất cả chúng sanh vốn là Phật*”, lại nói “*tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật*”. Vốn là như vậy rồi, chỉ cần ta chịu buông bỏ. Buông bỏ triệt để, không có một chút do dự nào. Tất cả chúng sanh buông bỏ chính là trở về. Do ba loại chướng ngại này, chướng ngại trí tuệ, chướng ngại đức năng.

Đức năng một số người gọi là thần thông, là diệu dụng của lục căn. Mắt, mở mắt nhìn thấy gì? Nhìn thấy biến pháp giới hư không giới. Chúng ta bây giờ cách một trang giấy là nhìn không thấy được là chướng ngại. Đây là gì? là bản năng tự tánh, khi chưa khởi vô minh. Huệ Năng Đại Sư giảng rất hay, vốn tự đầy đủ. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều đầy đủ, không có thứ nào không đầy đủ. Vô minh khởi rồi có thể sanh vạn pháp. Nên vạn pháp đã sanh khởi rồi. Quý vị nhất định phải nhớ kỹ, không thể nói nó có, phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, là thật chứ không phải giả.

Tôi xem qua Kinh Bát Nhã mấy lần, viết ra mười hai chữ, là tổng kết của tôi. Trong sáu trăm quyển “Đại Bát Nhã” Đức Phật giảng những gì? Đức Phật giảng hai mươi hai năm. Trong đó tôi tổng kết lại mười hai chữ “*nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Thực tế mà nói thì đây chính là trong kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, tất cả pháp đều có thể dùng, không thể có ý niệm không chế, không thể có ý niệm chiếm lấy, đó gọi là diệu dụng. Khởi tâm động niệm tôi muốn chiếm lấy, muốn không chế. Vậy là tạo nghiệp là sai lầm. Vì sao? Vì nó không phải thật. Không chiếm lấy được, vì nó sanh diệt trong từng sát na.

Chúng ta thấy Di Lặc Bồ Tát. Di Lặc Bồ Tát báo cáo với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng, một khảy móng tay có ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm, cũng chính là nói hiện tượng dao động nó dao động rất vi tế. Trong một khảy móng tay tần số dao động bao nhiêu? Ba mươi hai ức một trăm ngàn cái. Trăm ngàn là đơn vị. Chúng ta dùng cách tính bình thường là ba trăm hai mươi triệu. Tần số của một cái khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu. Đây gọi là vô minh.

Mỗi cái hiện tượng dao động, đều đầy đủ ba loại chu biến. Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận_đây là thật. Không chỉ là xuất sanh ở trước mắt chúng ta, khi lục căn chúng ta tiếp xúc hoàn cảnh này, không chỉ như thế. Như trong kinh Hoa Nghiêm giảng về Hoa Tạng Thế Giới. Trong “thế giới thành tựu phẩm” nói, trong một dao động cực kỳ vi tế thì toàn bộ xuất hiện, không có trước sau, gọi là nhất thời đều hiện, hiện thập pháp giới y chánh trang nghiêm, hiện cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Hay nói cách khác là hiện thế giới Cực Lạc, hiện thế giới Hoa Tạng, toàn bộ ở trong một niệm đó. Khi không có niệm này, thì trong tự tánh không có hiện tượng này, hiện tượng gì cũng đều không có cả. Đây chính là vốn tự đầy mà ngài Huệ Năng nói.

Tịnh độ tông nói “thường tịch quang”, trong đó không có hiện tượng gì cả, nhưng ta không thể nói là nó không có. Vì sao? Vì nó có thể hiện. Chỉ cần một động nhẹ nó lập tức hiện. Lúc hiện ta không thể nói nó có. Vì sao? Vì sát na sanh diệt, nó rất nhanh, căn bản là không thể được.

Trong pháp tướng duy thức nói, giữa vũ trụ có gì? chỉ có thức. Gọi là duy thức, duy độc nhất chỉ có thức. Thức chính là A lại da, mà ngày nay giới khoa học gọi là ba tướng vi tế. Họ nói vật chất, năng lượng, tin tức chính là ba tướng vi tế của A lại da. Vì vậy không thể nói có, cũng không thể nói không, nên dùng thái độ nào để đối đãi? Dùng thanh tịnh bình đẳng giác. Như vậy cuộc sống chúng ta trải qua là cuộc sống pháp thân đại sĩ của Chư Phật Như Lai, không còn giống nhau nữa. Đời này chúng ta có thể đạt được chăng? Đáp án là khẳng định. Chỉ cần chúng ta có thể y giáo tu hành, thì có thể đạt được. Vô lượng vô biên phương pháp, không chỉ có một. Nhưng bất cứ một phương pháp nào, đều phải chuyên chú, đây là mấu chốt. Phải kiên nhẫn miệt mài, chúng ta có thể đạt được. Còn thường xuyên thay đổi thì rất khó khăn. Thường xuyên thay đổi, thường chọn lựa đường đi, như vậy sẽ vô cùng khó khăn. Ta chỉ có một con đường, giống như một vòng tròn vậy. Chúng ta ở bất cứ điểm nào nơi vòng tròn, chỉ cần là cong xuống, cong xuống 90 độ, nhất định đạt đến tâm vòng tròn. Đến tâm vòng tròn là minh tâm kiến tánh, là tất cả đều thông đạt. Góc độ không đúng là sai, không đến được tâm của vòng tròn, thường đổi vị trí rất khó đến được tâm vòng tròn_chính là đạo lý này.

Chúng ta học tập nhiều năm như vậy, những nguyên lý nguyên tắc này chúng ta đều hiểu rõ. Bây giờ chỉ kém một chút là gì? Công phu chưa đủ. Thực tế nói là chưa đủ chuyên chú. Nếu đủ chuyên chú, làm gì có lý không thành tựu! Chính là do chúng ta buông bỏ chưa đủ. Càng học là càng phải có tiến bộ. Từ đâu nhìn ra được? càng học buông bỏ càng nhiều. Như vậy chúng ta thật sự đã tiến bộ. Không còn có vọng tưởng, không còn có phân biệt chấp trước. Đây là công phu bước đầu. Lục căn ở trong cảnh giới của lục trần không còn khởi tâm động niệm. Công phu này thâm hậu rồi, không còn là công phu bình thường. Nên có thể cùng tận các pháp khắp cùng biên giới. Lối

này cũng không phải giả, thật sự kiến tánh, đã nhìn thấy tự tánh. Tự tánh là cùng tận biên giới tất cả pháp. Tất cả pháp không có tận cùng biên giới.

Đại thừa trong câu này nói, minh tâm kiến tánh là đại thừa, trong pháp đại thừa, trong tất cả pháp, mục tiêu cuối cùng chỉ có một, đó là minh tâm kiến tánh.

Chúng ta niệm phật cầu sanh tịnh độ. Vì sao cầu sanh tịnh độ? Vẫn là vì minh tâm kiến tánh. Chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, ở trên thế gian này tu hành, không thấy được tánh, cũng không minh được tâm. Phải làm sao? Đổi đạo tràng khác, đổi hoàn cảnh tu hành để đến thế giới Cực Lạc. Đến đó thân cận Phật A Di Đà. Ở trong hội Phật A Di Đà minh tâm kiến tánh. Chúng ta không thể không biết điều này!

Đến thế giới Cực Lạc không phải vì cái gì khác, chính là vì để minh tâm kiến tánh. Nếu ta có năng lực, ở đây minh tâm kiến tánh, thì đến hay không đến thế giới Cực Lạc đều không quan hệ gì. Đây đều là sự thật! Còn ở thế gian này nhìn không thấy, Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, đến bên đó sẽ dễ hơn. Cái đầu tiên có thể bảo chúng là thọ mạng vô lượng. Ở thế giới này thọ mạng quá ngắn. Tu học trong thời gian ngắn như vậy thành tựu không dễ. Nếu ta có thọ mạng vô lượng, thì đời này chắc chắn thành tựu. Vì thế vô lượng thọ là đức thứ nhất của Tịnh độ. Không có thọ mạng cái gì cũng không thể thành tựu. Điều đầu tiên là cần phải có thọ mạng, mới có thời gian học tập.

Chúng ta xem trước bên dưới. Lão cư sĩ tiếp tục nói với chúng ta, “*Hựu Bát Nhã Kinh trung, Phật tự thuyết ma ha diễn vô lượng vô biên, dĩ thị nhân duyên có danh vi đại*”. Ma ha diễn là tiếng phạn, phiên dịch thành chữ Hán ý nghĩa là đại thừa. Đích thực vô lượng vô biên này là sự thật.

Trong kinh Bảo Tích nói: “*Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo, bỉ thừa danh vi đại thừa*”. Chánh là không tà. Không lệch lạc, không tà gọi là chánh. Chánh chân, chân tức là không giả, giác là không mê. Phá nhất phẩm vô minh kiến nhất phần pháp thân. Bên trên là những pháp thân đại sĩ, trong Hoa Nghiêm kinh nói, Hoa Nghiêm là viên giáo, là sơ trú bồ tát trở lên, chính Thiên Thai Đại Sư nói “*phân chứng tức Phật*”. Tri kiến của họ, ngôn hành của họ, chính là chỗ này nói chánh chân chánh giác, lộ rõ tánh đức viên mãn.

Trong kinh có thuật ngữ gọi là pháp nhĩ như thị. Pháp nhĩ như thị tức là hoàn toàn tự nhiên, không có một chút nào miễn cưỡng. Tự nhiên, nó là như vậy. Đây chính là đại thừa. Trong kinh điển đã nói cho chúng ta biết những ý nghĩa của đại thừa. “*Dĩ thượng kinh luận minh đại thừa giả, duy Như Lai dĩ đại Bồ tát năng thừa, đại giả sở thừa cố, hựu sở thừa chi đạo, thị Chư Phật Như Lai chi sở hành, sở thừa giả đại, cố danh đại thừa*”. Đây là dẫn kinh điển làm căn cứ, Đức Phật trong 49 năm, ở các địa phương khác nhau, các hội thuyết pháp khác nhau nói ra. “*Hựu thử đại giả, đương thế*

dắc danh, thường biến vi nghĩa, thể vô biên nhai, tuyệt chư đối đãi, hoành cai thập phương, thụ thông tam thế, quá khứ vô thí, vị lai vô chung. Vô hữu nhất pháp tiên chi, duy thử tiên u chư pháp”. Đây là giảng về thể của đại thừa.

“*Đại thừa pháp đương thể sắc sắc*”. Thể ở đây là ý gì? là hai chữ thường biến. Thường là vĩnh hằng, chúng ta thường nói bất sanh sát diệt. Biến là châu biến pháp giới, nó không lúc nào không có, không chỗ nào không có. Nó là bản thể của tất cả pháp. Tất cả pháp từ nó biến hiện ra. Nó là tự tánh. Thực tế mà nói nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, không phải cái gì cả. Nhưng tất cả các pháp đều từ nó mà sanh, từ nó mà hiện.

Chúng ta muốn dùng một ví dụ để so sánh, nhưng tìm không thấy. Ví dụ cũng có thể ví dụ phẳng phát thôi, không có cách nào ví dụ đến chân thật. Trong quá trình học tập của chúng ta, thường lấy màn hình ti vi để làm ví dụ. Màn hình hoàn toàn sạch sẽ, không có gì cả. Nó cái gì cũng không phải. Nhưng khi chúng ta nhấn kênh, nó liền hiện hình tướng. Âm thanh sắc tướng toàn bộ đều hiện ra. Trên màn hình ti vi này, có thể có vài trăm kênh, nội dung vô cùng đa dạng phong phú. Chúng ta không nhấn vào kênh thì cái gì cũng không có. Đây là tự tánh, ta không thể nói nó không có. Là vốn tự đầy đủ mà Ngài Huệ Năng nói. Sau khi bấm vào kênh thì “*năng sanh vạn pháp*”. Tất cả những hình ảnh này không có một chút nào, dù nhỏ như vi trần rời xa màn hình, đều không có. Rời xa màn hình thì nó không thể hiện, nó hiện không ra, nhất định phải nhờ màn hình này, kể cả không gian.

Chúng ta nói thời gian không gian, đều từ trong màn hình này thị hiện ra. Không có màn hình này, thời gian không gian đều không có. Trong kinh thường nói tất cả pháp. Trong Phật pháp dùng trăm pháp làm tượng trưng. “*Bách Pháp Minh Môn Luận*” của Pháp tướng tông. Đem tất cả pháp quy nạp thành một trăm loại này. Mỗi loại đều là vô lượng vô biên, đều là vô số vô tận. Để phương tiện giáo nên dùng phương pháp quy nạp này.

Phàm phu chúng ta bị cảnh giới này mê hoặc, nên cứ cho là thật. Ở trong đó khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Như vậy là phiền phức, đã mê muội trong đó, càng mê càng sâu, không dễ gì giác ngộ. Có nhiều căn rất nhạy bén, vừa tiếp xúc là giác ngộ, nó lập tức hồi đầu. Đây không phải là công phu tu hành trong một đời một kiếp. Phải tu hành trong nhiều kiếp, mới có thể khởi một chút tác dụng. Trên lý luận nói rất đơn giản. Lý luận làm tăng trưởng tín tâm của chúng ta. Mê hay ngộ chỉ trong một niệm. Một niệm buông bỏ là giác ngộ, chính là niệm này buông không được.

Tôi ý niệm gì đều cũng không có, ý niệm gì đều không có là đang lạc vào trong vô minh_vẫn là không được. Nên thế gian này không ít người tu hành, công phu không tệ, có thể tu đến trời phi tướng phi phi tướng_Vô sắc giới. Cho rằng mình đã nhập một nửa niết bàn, cho rằng mình đã kiến tánh. Vì sao? Vì họ không có bất cứ ý

niệm nào. Thật là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn không có. Đây không phải kiến tánh sao? Thật ra họ đã ngộ nhận, họ chưa thật sự buông bỏ. Nhưng cho thấy đạt được như vậy cũng không đơn giản.

Đi trên con đường rẽ, bước vào con đường mê, mà cho rằng chánh đạo. Đến khi mất định công, phiền não khởi hiện hành. Lúc này như thế nào? Lúc này họ phỉ báng Phật báng Pháp báng Tăng. Phật lừa tôi, nói tôi tu hành buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ kiến tánh. Tôi kiến tánh rồi sao còn khởi phiền não? Đây là ngộ nhận, đi sai đường. Vô minh mà cho rằng tự tánh. Làm sao phân biệt những cảnh giới đó?

Cảnh giới trong trời vô sắc, cho đến vô tướng thiên trong tứ thiên thiên, đều là cảnh giới tương đồng. Niệm là không còn nữa, giống như phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm đều không còn. Nhưng là sao? Tâm là định rồi, không biết đến sự việc bên ngoài_mê mà không giác, đây không phải là thật. Thiên định thật sự không phải như vậy. Thật sự thiên định, tâm phải định, nhưng cảnh giới bên ngoài vẫn rõ ràng minh bạch_giác mà không mê, đó là chánh đạo_chánh chân chánh giác.

Những gì ta giác ngộ được, làm sao mới biết nó là chánh chân? Đức Phật Thích Ca giảng kinh điển này, là một tiêu chuẩn. Cảnh giới mà chúng ta giác đó, chúng ta xem lại lời dạy của Đức Phật Thích Ca, nếu hoàn toàn tương đồng, thì giác của chúng ta là chánh chân chánh giác. Còn nếu giác của ta không giống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là sai. Đó là tà giác không phải chánh giác_chúng ta đã sai. Nên sau khi khai ngộ, kinh điển là chứng minh, làm chứng cứ, Phật Phật đạo đồng. Khai ngộ mới thật sự thành Phật. Kim Phật và cổ Phật đều không có chút sai biệt nào. Nên Kim Phật giống như cổ Phật tái sanh, đây là ý nghĩa của Như Lai.

Chúng ta khi chưa khai ngộ, đọc kinh là tu định. Còn khi chưa khai ngộ, đọc kinh là để đối chiếu. Cảnh giới tôi vào có gì sai lầm không? Tác dụng không như nhau. Vậy chúng ta phải nghĩ, mục đích đọc kinh là được định, nên phải đọc như thế nào? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, đọc kinh để tu định cũng là một pháp môn. Đọc một cách cung kính, đọc bộ kinh này từ đầu đến cuối, nếu phân lượng của kinh ít, ta đọc thêm vài lần, đọc hết bắt đầu đọc lại. Như vậy thời gian tu định sẽ dài ra. Còn nếu phân lượng lớn như Pháp Hoa hay Lăng Nghiêm, thì một ngày một biến. Biến này đọc cho kỹ cho thuần thục cũng cần sáu tiếng, phân lượng lớn.

Hoa Nghiêm là bộ kinh lớn, bình thường đọc kinh Hoa Nghiêm một ngày đọc tám tiếng. Nếu đọc chậm, thì vừa gõ mõ vừa đọc từng chữ từng chữ. Một bộ Kinh Hoa Nghiêm, khoảng hơn một tuần mới tụng xong. Lúc tụng phải cung kính đọc từng chữ từng chữ, nhất định không thể nghĩ ý nghĩa trong kinh. Nếu xen vọng tưởng vào sẽ mất định, nhưng đọc kinh là để tu định. Cũng là giới định tuệ hoàn thành một lúc, đây gọi là niệm tụng. Không thể nghĩ đến ý nghĩa, không có ý nghĩa. Dùng phương

pháp này để diệt trừ vọng niệm. Một ngày có thể định vài giờ, không có vọng niệm, tu học như vậy vài năm, vọng niệm tự nhiên không còn. Đến lúc vọng niệm không còn, thì kinh cũng không cần phải đọc nữa. Là phương pháp!

Vọng niệm có thể không khởi tác dụng một thời gian dài, sẽ giác ngộ. Không kể là duyên gì, vừa tiếp xúc là hoá nhiên đại ngộ, có loại công hiệu này. Nên tánh thể là không sanh không diệt, châu biến pháp giới, pháp giới ở trong đó, nó lớn hơn sovới pháp giới. Trong kinh Lăng Nghiêm có một ví dụ, lấy tự tánh ví dụ với hư không, đem hư không ví dụ với một đám mây. Đám mây đó ở trong hư không, thì hư không lớn hay đám mây lớn? Qua ví dụ này Đức Phật dạy, hư không ở trong tự tánh, như mây ở giữa hư không. Tự tánh là thật sự của chính mình, phải biết rằng học Phật là trở về với tự tánh. Thể không có bên bờ, thể là tự tánh, tuyệt chư đối đãi. Câu này qua trọng. Đối đãi là gì? là đối lập.

Hôm nay chúng ta nói tương đối, không có tương đối. Hôm nay nhìn không thấy tánh, đây cũng là chướng ngại nghiêm trọng. Vì sao? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là đối lập. Đối lập với người, đối lập với sự việc, đối lập với thiên địa vạn vật.

Chư Phật Bồ tát không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên không có ý niệm đối lập. Chúng ta muốn thành tựu, từ chỗ này hạ thủ, cũng là một cánh cửa rất tốt. Trong kiến hoặc, đây là năm loại lớn. Thân kiến rất khó đoạn. Biên kiến hạ thủ từ nơi biên kiến. Biên kiến là đối đãi, chúng ta cần phải học. Nhưng ở đây cần có căn cứ lý luận. Vì sao chúng ta có thể không đối lập với tất cả pháp? Trước tiên chúng ta phải khẳng định, tất cả pháp với ta là nhất thể, nên không thể đối lập. Cách nói của nhất thể này, khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, các vị tổ tông đã nói. Trong “Lão Tử” nói qua, thời của Lão Tử Phật pháp còn chưa truyền vào Trung quốc. Lão tử nói thiên địa với ta đồng căn, vạn vật với ta nhất thể. Trong Hoàn Nguyên Quán không phải nói như vậy sao?

Quý vị có thể nói Lão tử không phải Phật? vậy ông ta làm sao có thể nói ra được lời này? Có thể nói ra lời này, vậy ông ta còn đối đãi sao? Không còn. Xác thực trong mắt ông ta biến pháp giới hư không giới ở trong nhất thể, tánh đức mới hiện ra. Tất cả chúng sanh với ta là một thể. Chúng sanh này tạo tội nghiệp, ai đang tạo? Ta đang tạo. Chúng sanh đó đang tu thiện, ai đang tu thiện? Ta đang tu thiện. Tâm chúng ta đối đãi với tất cả chúng sanh khẳng định là thanh tịnh bình đẳng giác. Tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, rõ ràng minh bạch.

Tu thiện giúp họ tăng trưởng. Tạo ác phải dùng phương tiện thiện xảo giúp họ hồi đầu, ta sẽ không trách cứ họ. Chúng ta có trí huệ, có phương tiện thiện xảo giúp họ hồi đầu. Cũng như trên thân thể chúng ta, chúng ta đều biết thân thể chúng ta là do tế bào tích tụ mà thành. Tế bào là những nguyên tử, phân tử, điện tử, càng nói càng

hiều. Nếu tế bào của chúng ta có một bộ phận biến thành độc bệnh. Nếu vậy thì sao? Chúng ta làm sai việc, chúng sanh làm sai việc, tự tánh mê muội, nó biến thành độc bệnh. Biết rằng chúng ta là nhất thể, nên giúp đỡ họ hồi phục bình thường, thì không có chuyện gì nữa, không nên trách cứ họ.

Dùng phương pháp nào giúp họ trở về bình thường? là giáo hoá. Chư Phật Như Lai ngày ngày đang giáo hoá. Thế giới cực lạc chưa từng gián đoạn giáo hoá. Thế giới Hoa Tạng cũng đều như vậy. Từ từ dạy, siêng năng dạy, đều sẽ hồi đầu. Nếu không dạy, họ sẽ tuỳ nghiệp lưu chuyển, họ sẽ trở thành hư. Người xưa nói “*gần mực thì đen gần đèn thì sáng*”. Một người có thể không bị hoàn cảnh làm phiền, đó là Thánh nhân, chứ không phải là phàm phu. Phàm phu nhất định bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây cũng là nguyên nhân vì sao chúng ta chọn đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc hoàn cảnh tốt, thuần thiện không có ác. Cho nên chúng ta tập khí ác có sẵn, đem đến thế giới Cực Lạc là đới nghiệp vãng sanh. Ở đó không có ác duyên, nên tuy có ác tập khí nhưng không phát tác, không có ác duyên. Sống ở đó thời gian dài lâu, tự nhiên tập khí ác này không còn nữa. Tập khí ác, tập khí ác nguyên thủy của nó là bốn đại phiền não của A lại da. Có thể nói là nguyên thủy tập khí, nên nó sanh ra đầy đủ. Nó xuất hiện từ khi nào?

Hoàn Nguyên Quán nói, từ nhất thể khởi nhị dụng. Khi khởi nhị dụng là đã có, đã sanh khởi. Mạt na là tứ đại phiền não thường tương tuý. Ngã kiến chính là ngã chấp, chấp trước thân này là tôi. Ngã ái_ tham, ngã mạn_ sân nhuế, ngã si_ tham sân si. Tham sân si với ta đồng thời khởi dậy, mê rồi. Đây là độc bệnh sớm nhất của tự tánh, nên Đức Phật gọi đây là tam độc phiền não, minh tâm kiến tánh không còn nữa. Minh tâm kiến tánh là gì? là chuyển phiền não thành Bồ đề, chuyển thức thành trí. Mấy câu bên dưới để hiểu:

“Hoành cai thập phương, thụ thông tam thế. Quá khứ vô thị, vị lai vô chung, vô hữu nhất pháp tiên chi”. Nó ở trước, không có pháp nào ở trước nó cả. Nó là tự tánh. *“Duy thử tiên ư chư pháp”*. Ý này rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, tự tánh là thể thanh tịnh viên minh, nó rất lớn.

“Như phó đại sĩ kệ, hữu vật tiên thiên địa, vô hình bổn tịch liêu, cố cường danh vi đại”. Phó đại sĩ cũng là người tái sanh. Truyền thuyết rằng, ông ta là hoá thân của Di lạc Bồ tát ở nhà cư sĩ, thị hiện và tu hành chứng quả. Vị của hai câu này gần giống với Lão tử. Vật có trước thiên địa. Vật ở đây là gì? là tự tánh. Nó vô hình, vật này không có hình. Cũng như hiện nay chúng ta nói, nó không phải vật chất, cũng không phải là tinh thần. Nó không phải cái gì cả. Lục căn không tiếp xúc được, đến nghĩ cũng không đến. Lục căn tiếp xúc không được gọi là tịch liêu, thanh tịnh tịch diệt. Cường danh, miễn cưỡng đặt cho nó cái tên gọi là đại. Những cái này tất cả là nói tự tánh.

Hay nói cách khác, từ trong tự tánh mà lộ ra, đây gọi là đại thừa. Pháp đại thừa ra từ tự tánh, và trở về với tự tánh. Đây là chính mình, không phải ai khác. Như Kinh Niết Bàn nói: “Sở ngôn đại giả, danh chi vi thường. hựu vân sở ngôn đại giả, kỳ tánh quảng bác, do như hư không. Kim thử kinh trung đại thừa nhị tự, chánh dụ thị tâm thị phật, thị tâm tác phật chi tịnh tông đệ nhất nghĩa đế”. Trong tất cả kinh điển đều nói về tự tánh. Nên bộ kinh này cũng không rời tự tánh.

Hoàng lão cư sĩ lấy đại thừa trong kinh làm ví dụ, đó là nhân pháp dụ trong kinh. Chư kinh lập đề không ngoài ba nguyên tắc này. Trong bộ kinh này cũng cụ túc hữu nhân, bên dưới sẽ nói đến. Đại thừa là ví dụ, thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Tâm này là chân tâm. Chúng ta dùng chân tâm tức làm Phật, chân tâm là Phật, vốn là Phật. Dùng chân tâm đó là bạn đã làm Phật. Dùng vọng tâm đó là phàm phu.

Vọng tâm có khởi tâm động niệm. Vọng tưởng phân biệt có chấp trước, chân tâm không có. Tâm của chúng ta bây giờ là chân vọng hoà hợp. Vọng tâm không rời xa chân tâm, nó từ chân tâm biến hiện ra. Vì sao gọi là vọng? Vì nó mang theo vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong chân tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nó từ khởi tâm động niệm biến hiện ra. Ngày nay gọi là độc bệnh, tế bào này mang theo độc tố.

Nếu chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng ta không dùng thứ này, tôi chỉ dùng chân tâm, như vậy chúng ta sẽ trở lại trạng thái bình thường. Tâm chân chánh hiện nay gọi là tâm bồ đề.

Trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật, dùng tâm chân thành là đúng. Tâm chân thành là chân tâm, là Phật, là Phật tâm. Thật không phải giả, “thành tác bất hư”. Dùng chân tâm đối với chính mình, dùng chân tâm đối đãi người khác. Dùng chân tâm đối với người khác là sao? Thanh tịnh bình đẳng giác là đối với chính mình. Đối với người khác thì từ bi, từ bi không có điều kiện. Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vì sao không có điều kiện? Vì tự nó là nhất thể, nhất thể thì không có điều kiện. Nên từ bi này, trong từ bi là chỉ chân thành. Chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi, bình đẳng từ bi, chánh giác từ bi. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ tát, đối với tất cả chúng sanh là dùng tâm từ bi này.

Chúng ta cần phải nhớ, chúng ta cần phải học tập, chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi. Thanh tịnh không có ô nhiễm, chân thành không phải hư giả, trong bình đẳng không có cao thấp, trong chánh giác không có mê hoặc. Từ bi tức là tình thương. Tình thương như vậy mới gọi là thuần chân thuần thiện, không có một ly một tí tác dụng phụ nào. Có thể dùng tâm này tức là Phật Bồ Tát. Bồ đề tâm không phát là phàm phu, không ra khỏi lục đạo, không ra khỏi mười pháp giới. Bồ đề tâm vừa phát, không những vượt ra ngoài lục đạo, vượt ra ngoài mười pháp giới. Nên điều kiện cơ bản đầu tiên của đại thừa là phát bồ đề tâm. Tâm bồ đề không phát, không phải đại thừa.

Nhưng pháp môn tịnh độ của chúng ta là đại thừa giáo, không phát bồ đề tâm, niệm Phật cả đời cũng không thể vãng sanh. Điều này quan hệ trọng yếu! Làm sao biết được. Quý vị xem, trong kinh này ba đời vãng sanh. Nguyên nhân chính của vãng sanh trong hai phẩm có nói, bất luận là thượng bối trung bối hạ bối. Cho đến tu tập các pháp môn khác, Từ Châu Pháp sư phán định chắc chắn vì nhất tâm tam bối. Tức là bất cứ pháp môn nào, ta chỉ dùng bồ đề tâm mà tu, đem công đức hồi hướng cầu sanh về tịnh độ, như vậy là tất cả được sanh.

Pháp môn thế giới Cực Lạc rộng lớn không có cái nhìn lệch lạc. Bất luận tu pháp môn nào, cho đến tu học các tông giáo khác. Chỉ cần lúc lâm chung đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh tịnh độ, toàn bộ đều có thể đi. Thật quá tuyệt!

Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, chúng ta phải học. Học dùng đại từ đại bi xử sự đối nhân tiếp vật. Tâm địa này phải thường phản tỉnh, xem thanh tịnh hay không thanh tịnh? Sao gọi là không thanh tịnh? Trong đó có thất tình lục dục là không thanh tịnh. Nó bình đẳng không? Trong đó còn có cao thấp là không bình đẳng. Không thanh tịnh không bình đẳng, là mang theo mê hoặc, là không giác.

Từ đây mà biết, sách của các bậc cổ đức dạy không thể không học. Đặc biệt là kinh sách Phật. Vì sao? Chỉ có thường thường đọc kinh, thường thường nghe giảng, mọi người cùng nhau chia sẻ, hỗ tương động viên. Hãy tìm tâm bồ đề của chúng ta ra, bởi vì bồ đề tâm rất quan trọng. *“Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, đây là điều kiện tất yếu của tam bối vãng sanh. Hạ bối trung bối thượng bối, tất cả đều là nhất hướng chuyên niệm phát bồ đề tâm. Nên không phát bồ đề tâm là không được. Chúng ta có lúc nhìn thấy, rất nhiều ông bà già niệm Phật và thật đã vãng sanh. Lúc chết đoạn tướng hy hữu, biết trước giờ đi. Đứng như vậy chết, ngồi như vậy chết. Họ không biết cái gì gọi là tâm bồ đề, có hỏi họ cũng không biết. Họ chỉ biết niệm A Di Đà Phật, còn không biết gì là tâm bồ đề. Tỷ mỷ quan sát khởi tâm động niệm, đối nhân tiếp vật của họ, họ thật sự bồ đề tâm. Họ đối nhân rất bình đẳng, rất từ bi. Chúng ta quan sát kỹ càng sẽ phát hiện được. Còn chúng ta hỏi họ bồ đề tâm là gì họ không hiểu. Họ không biết cái gì là tâm bồ đề. Họ dùng chân tâm, tâm thành khẩn để đối nhân. Cho nên họ có thể vãng sanh.

Chúng ta cần thận quan sát người vãng sanh, họ có ngạo mạn không? Họ có tự cho mình hơn người không? Người có tâm này không thể vãng sanh. Niệm Phật có tốt hơn nữa cũng không vãng sanh được. Điều này chúng ta không thể không hiểu. Chúng ta phải đem những tập khí này buông bỏ tất cả, đây là nghiệp chướng. Phải thường phản tỉnh, cẩn thận quan sát. Tôi tiếp vật đối nhân có gì sai sót chăng? Có sai sót, nhưng tự mình phát hiện sẽ không còn nữa. Mọi người cũng không nói cho ta biết. Vì sao? Vì nói ra mà chúng ta không tiếp nhận, sẽ kết oán thù với chúng ta. Như vậy thì hà tất nói với chúng ta. Thầy giáo đối với học sinh cũng không nói.

Tôi ở Đài Trung, theo thầy Lý mười năm, tôi nhìn thấy thầy đối với học trò. Có học sinh thầy đối với họ rất dữ, có đánh có mắng. Có một vài học sinh, thầy đối với họ rất khách khí, phạm sai làm gì, thầy nhắc cũng không nhắc nữa, chúng tôi cảm thấy rất lạ. Thời gian lâu thì thấy hoài nghi! Hoài nghi này bị thầy biết được. Khi không có ai, thầy tìm tôi và nói với tôi. Bạn nhìn thấy có phải là rất hoài nghi không? Dạ có. Thầy nói với tôi, người như thế nào nên nói, người như thế nào không nên nói? Có thể tiếp thu mới nên nói, nói đến mức độ nào? Phải biết họ có thể tiếp thu đến mức độ nào. Đây gọi là quán căn cơ, đây là học vấn, đây là công phu. Họ phải chịu học, phải nghe lời, đối với thầy phải thật cung kính, như vậy mới thật dạy.

Còn tâm cầu học chưa đến mức độ này, nếu nói với họ thì trước mặt phục tùng sau lưng chống đối. Thầy cảnh giác được, nên đối với họ phải có chừng mực. Phạm một vài sai lầm thầy sẽ không nói. Vì sao? Vì không kết oán thù với người khác. Nếu họ sanh oán hận, thì oán hận đó tương lai họ oan oan tương báo, mấy cũng không xong, hà tất phải kết oán với họ? Cứ để họ sanh tâm hoan hỷ, từ từ sẽ học tập theo. Lâu ngày, có thể họ sẽ giác ngộ. Nên hoá độ chúng sanh phải khéo lý khéo cơ. Cơ là căn cơ, nhất định phải biết. Phật độ người hữu duyên. Nếu đó là học sinh tốt, đối với thầy cung kính thì có đánh cũng đánh không đi. Sao lại đi? Vì thầy đó phải hết sức dạy họ. Nói vài câu đã không vui, thầy sẽ không để ý đến họ, cũng không nói gì thêm với họ. Nên chúng ta nhìn thấy thầy giáo đối với những học sinh này ứng xử không giống nhau. Như vậy mới hiểu cần phải học tập.

Hiện nay, trong thời đại này, đi đâu để tìm một học sinh, ngày ngày gây phiền phức mà vẫn vui vẻ theo mình, tìm không thấy! Đi đến đâu để tìm.

Tôi còn nhớ một công án trong Thiên Lâm Bảo Huấn, tôi quên tên rồi. khoảng ba bốn mươi năm trước đọc qua, Tôi cũng đã từng giảng qua, chỉ giảng qua một lần. Có một người xuất gia, thân cận một vị hoà thượng. Lão hoà thượng nhìn thấy người bạn trẻ này thì không vui. Nhưng người này ngày nào cũng đến nghe giảng kinh, nghe rất chăm chỉ. Lão hoà thượng vô duyên vô cớ, anh ta cũng không phạm gì sai, nhưng cứ trách mắng quát tháo anh ta. Nhưng anh ta vẫn cung kính, vẫn không đi. Lão hoà thượng kêu người đuổi anh ta đi, kêu anh ta sau này đừng đến. Bị đuổi rồi, đuổi đi, nhưng trên thực tế không đi. Mỗi lần anh ta đều đứng ngoài cửa sổ để nghe kinh, không để Lão hoà thượng nhìn thấy, nhưng vẫn nghe. Vài năm sau, Lão hoà thượng lớn tuổi, phải truyền pháp. Anh ta vẫn trốn ở ngoài cửa. Lão hoà thượng kêu truyền pháp, truyền cho ai? Đi ra ngoài cửa, đem anh ta vào và truyền cho anh ta, lúc này mọi người mới vỡ lẽ.

Đây là vì sao? Vì anh ta có những phiền não tập khí, cần phải dùng phương pháp hành hạ, để anh ta tiêu nghiệp chướng. Nên cổ nhân đặc biệt tuyển chọn người

truyền pháp vô cùng cẩn thận, vô cùng nghiêm khắc. Vì pháp này truyền qua nhiều thế hệ, từ đời này sang đời khác. Bây giờ không còn nữa.

Bây giờ dùng phương pháp này của cổ nhân, người trẻ tuổi chịu không nổi, không thể tiếp nhận. Cho nên pháp đã bị đoạn, pháp đã bị diệt. Hiện nay yêu cầu điều gì? là tự động tự phát. Bây giờ người thật sự phát đại tâm rất ít, quả là hiếm thấy. Đây là sao? Đối với nhận thức về pháp này, họ không quen, không biết pháp này là tốt. Chúng ta ở trong xã hội này, tâm mình có thể không thay đổi sao? Xem nặng danh lợi, thì nhân tâm lập tức thay đổi.

Chúng ta học Phật, học đến cuối cùng rồi sao? Khó khăn thất vọng, học đến không ai để ý đến chúng ta. Cuộc sống của chính mình đều không thể bảo chứng. Lúc này phải làm sao? Ta còn học không? Cần phải kiên trì. Người này khẳng định vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật. Nếu trong hoàn cảnh này, ta thôi chuyển, thì sẽ lưu chuyển trong lục đạo luân hồi. Lúc này có thể kiên trì, đây không phải là chuyện đơn giản. Chúng ta nếu không ở trong pháp này, thương thức pháp vị chân thật này. Thực sự lý giải, thật có tâm từ bi. Sau khi học xong, giúp đỡ tất cả chúng sanh đau khổ, nói Phật huệ mạng. Họ sẽ duy trì không được, tâm họ sẽ thay đổi, nhưng không phải là việc dễ dàng.

Không thể chịu tận cùng khổ nạn, chịu hết hành hạ, và chịu tận cùng sỉ nhục, giống như nhẫn nhục tiên nhân vậy, gặp Ca Lợi Vương cắt thân thể, tín tâm bất thoái, ông ta đã thành Phật. Ca Lợi Vương giết ông ta, và ông ta thành Phật. Câu chuyện này ở trong kinh Đại Bát Niết Bàn nói rất tường tận. Thật sự biết được điều này là tốt. Trên thế giới này có tìm cũng tìm không thấy nữa. Nó thật sự giúp chúng ta thoát ly luân hồi lục đạo. Thật sự có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng vô thí kiếp. Nên kinh điển được gọi là Pháp bảo. Chúng tôi có thể nói, chỉ có bảo này mới là thật, còn những bảo của thế gian đều là giả, không phải thật. Chúng ta phải có nhận thức này. Tôi không có sai lầm chút nào, như vậy là thật sự giải quyết vấn đề.

Hình như là tháng trước, có bạn đồng tu, tôi không nhớ là ai, tặng tôi một cuốn sách. Chính là cuốn sách này, cuốn sách Khải Tán Quân Đoàn. Tôi xem rồi, và học hỏi được rất nhiều. Việc này là thật không phải giả. Quân đoàn này là hai ngàn một trăm năm trước, La Mã Khải Tán đại đế phái ra. Để làm gì? muốn chinh phục Trung Quốc. Từ La Mã xuất phát đến Trung quốc, đi bộ đi suốt ba năm, đến hành lang Hà Tây, bây giờ là Cam túc. Đi đường dài như vậy, lúc đó chỉ có đi bộ, không có công cụ giao thông, không có xe. Ba phần hai là cưỡi binh cưỡi ngựa, còn ba phần một là bộ binh. Khi đến Trung Quốc, người chết trên đường hết khoảng ba phần một. Khi đến Tân Cương, ở đó cũng đánh mấy trận, chết rất nhiều người. Khi đến hành lang của Hà Tây quân đội hơn mười vạn người, còn lại khoảng hơn một vạn người. Qua mấy lần

chiến tranh đến cuối cùng thì toàn quân hoàn toàn bị tiêu diệt. Chỉ còn lại hơn hai trăm người, toàn bộ tự sát _ hai ngàn một trăm năm trước.

Hồn quỷ trong quân đoàn này, bây giờ là cô hồn dã quỷ, rất sôi nổi. Điều này nói cho chúng ta biết một sự thật như thế nào? Thân có sanh diệt, nhưng linh hồn không diệt. Vậy chúng ta biết linh hồn không chết _ thân có sanh tử, linh hồn bất tử. Chúng ta phải làm sao mới có thể tính toán thay cho cái bất tử đó. Thân sanh tử chưa quan trọng. Còn sau khi chúng ta chết đi về đâu? Đây mới là vấn đề lớn. Sau khi chết, đương nhiên thù thắng nhất là đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Hôm nay chúng ta đi con đường này, đây là con đường vô cùng quang minh.

Đến thế giới cực để làm gì? Giống như Huệ Năng Đại Sư gặp Ngũ tổ vậy. Tôi đến làm Phật. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là để nhìn thấy Phật A Di Đà. Còn bạn đến làm gì? Tôi đến làm Phật. Phật A Di Đà nhất định rất hoan hỷ. Nên phải nhớ, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc để là gì? Đi làm Phật. Không phải làm Phật người ta không nhận bạn. Nhưng ta vừa nói tôi đến để làm Phật, đây gọi là bồ đề tâm đã phát đầy đủ rồi, thật đã phát bồ đề tâm. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc đi làm Phật.

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, nói với chúng tôi những người trẻ tuổi thông minh này cần phải có mắt trước sau. Nhìn thấy quá khứ, nhìn thấy vị lai. Quá khứ ở trong lục đạo luân hồi tạo vô số tội nghiệp. Bây giờ chúng ta nhìn thấy thế giới Cực lạc, vậy tương lai chúng ta phải chọn con đường này. Trong cuộc đời này, cái gì cũng đều có thể buông bỏ. Tôi nhất định đi trên con đường này đến cùng, đi đến thành công, như vậy là chúng ta hoàn toàn đúng. Cần phải học vô lượng pháp môn, đến thế giới cực lạc tiếp tục học.

Hôm nay tất cả tinh lực thời gian, tất cả đều đặt ở nơi việc cầu sanh tịnh độ, quyết định thành công. Đại kinh đại luận đều muốn học, pháp môn vô lượng thế nguyện học. Nên trước đây tôi thường giảng về tứ hoằng thế nguyện. Chúng ta bây giờ đang tu hai điều trước. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, cái này cần phát. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn, chúng ta cần phải làm điều này. Pháp môn vô lượng thế nguyện học. Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Hai nguyện này lưu đến thế giới cực lạc. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, và hoàn thành hai nguyện này, chắc chắn!

Bây giờ chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, chúng ta dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh. Tôi thấy tương lai cách nhìn của tôi không vượt qua được năm năm. Mạng lưới của mạng tiến bộ quá nhanh, so với vệ tinh thì càng phương tiện hơn. Giá thành vệ tinh cao, mạng internet rẻ hơn, giá thành ngày càng thấp. Bất luận ở chỗ nào trên thế giới, chúng ta dùng công cụ này, đều giống như cùng nhau học tập vậy. Đây là một chuyện tốt.

Người giảng kinh ngày càng ít, nhưng công cụ đã này bù đắp. Nhưng vẫn hy vọng người thật sự phát tâm, siêng năng giảng dạy, để tục Phật huệ mạng, chánh pháp cứu trú. Điều này nhờ vào ai? Ta kỳ vọng dựa vào bất cứ ai cũng dựa không được. Dựa vào chính mình. Chúng ta được không? Chỉ cần chúng ta phát tâm là được. Vì sao? Chư Phật Như Lai gia trì chúng ta. Ta không phát tâm, các ngài muốn gia trì cũng không gia được. Thật phát tâm mới thật gia trì.

Thực tế nói, chúng ta có năng lực gì? Bất luận là ở đức hạnh hay học thuật, so với người xưa thì kém quá xa! Đây là thật không phải giả. Nhiều năm như vậy ở trên bục giảng, cùng học tập với mọi người. Hoàn toàn đều là tam bảo gia trì. Tôi nói thật với mọi người. Tam bảo vì sao gia trì tôi? Vì không ai làm, tôi phát tâm làm. Nếu chúng ta phát tâm làm, quý ngài sẽ gia trì chúng ta, họ phát tâm làm, Phật sẽ gia trì họ. Phật rất công bằng, ai thật sự phát tâm thì được các ngài thật sự gia trì. Trong đây có một điều là Phật Bồ tát gia trì chúng ta, nhưng chương ngại lớn nhất của ta là danh văn lợi dưỡng.

Có danh văn lợi dưỡng lẫn lộn vào trong đó, thì sức mạnh phật gia trì không còn nữa. Chỉ cần chúng ta viễn ly danh văn lợi dưỡng, thì sức mạnh gia trì vô cùng rõ ràng, vô cùng mạnh mẽ. Cho nên phát tâm là được.

Bây giờ trong kinh hai chữ đại thừa là ví dụ “*thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Đây là đệ nhất nghĩa của Tịnh độ tông. “*Năng niệm chi tâm, bổn lai thị Phật, thị năng thừa giả đại. Khởi tâm niệm Phật, niệm niệm tác Phật, cố sở thừa giả đại*”. Hai câu này là tinh túy của Tịnh độ tông, chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Tín tâm của Tịnh độ tông là từ chỗ này kiến lập.

Trung Phong Thiền Sư, trong khai thị nơi Tam thời hệ niệm, có hai câu nói rất hay, “*ngã tâm tức thị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức thị ngã tâm*”_ tâm tôi tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm tôi_ với lời này ý nghĩa hoàn toàn tương đồng, khi nghe càng thân thiết hơn. Ở đây tức là tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Vì sao? Tâm tịnh tức cõi tịnh độ của Phật. Tâm mình tôi thanh tịnh, tâm người khác không thanh tịnh. Đây vẫn là Tịnh độ chăng? Là tịnh độ.

Tâm ta thanh tịnh, thì ở nơi đây cũng cảm thấy là tịnh độ. Vì sao? Cảnh tùy tâm hiện. Tâm ta thanh tịnh không thể chuyển cảnh giới, như vậy nói rõ tâm của ta chưa thật sự thanh tịnh. Thật thanh tịnh thì thật chuyển được cảnh giới. Phật Thích Ca lúc còn tại thế, Chúng ta thấy ngài ở cũng như chúng ta, hoàn cảnh giống nhau. Nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế ngài ở Tịnh độ, mà chúng ta nhìn không thấy. Phạm phu chúng ta nhìn thấy Đức Phật Thích Ca, buổi tối ở dưới gốc cây nghi ngại thiên toạ. Dưới gốc cây trái một ít cỏ. Dùng cỏ làm thành chỗ ngồi, ngài ở nơi đó ngồi thiền. Bồ tát nhìn thấy không phải vậy, Bồ tát nhìn thấy Đức Thế Tôn nhìn trên bảo toạ Kim Cang, chứ không phải ngồi ở dưới đất.

Cuối cùng ai nhìn thấy mới là thật? Đều là thật, đều không phải là giả. Bảo toạ đó của Đức Thế Tôn, là trong tâm của ta hiện ra. Tâm ta thanh tịnh, thì nhìn thấy bảo toạ. Còn tâm không thanh tịnh thì nhìn thấy toạ bằng cỏ. Nói rõ thật là cảnh từ tâm hiện, một chút cũng không giả, nên chúng ta tin tưởng. Thân thể không tốt, không sao. Bây giờ giới khoa học nói với chúng ta so với Phật pháp hoàn toàn thống nhất, chỉ cần điều chỉnh tâm, bệnh của bạn sẽ lành.

Trung quốc có một vài thầy Trung y nổi tiếng, trong lúc họ chẩn đoán trị liệu, nói với chúng ta, bệnh trị lành, nhưng 70% là bệnh tâm. Y dược khởi tác dụng chỉ có thể chiếm 30%. Cho nên tâm thái lành mạnh, thì bệnh rất dễ trị. Tâm thái nếu không tốt, thì dù thần tiên cũng trị không lành. Không phải tâm thái người khác có thể chuyển được bạn, là chính mình chuyển mình. Điều này rất quan trọng. Cho nên chúng ta tin tưởng, ta tâm thái tốt, trên thân không có bệnh gì. Tâm thái chúng ta tốt, thì ngay ở chỗ này, sơn hà đại địa ở đây sẽ không xảy ra thiên tai. Vì sao? Hoàn cảnh cũng tùy tâm chúng ta mà chuyển.

Hiệp hội của chúng ta, mấy ngày nay mời tập họp một số bạn đồng đạo chí hợp tâm đồng. Mọi người cùng nhau siêng năng tu Lục hòa Kính. Mục đích là gì? Mục đích đối với chính mình mà nói là thân tâm mạnh khoẻ, gia đình hoà hợp, sự nghiệp thuận lợi, vạn sự như ý. Còn có một tác dụng càng lớn, là Hongkong, Quảng Đông, giải đất của khu vực này không có thiên tai. Tâm thái này của chúng ta vừa chuyển, sẽ sản sinh sức mạnh lớn như vậy. Quý vị xem, tự độ và cũng đã độ người. Tự cứu cũng chính là cứu cả khu vực này. Đây là mê tín chăng?

Trước đây một số người nghe rồi cho là mê tín, bây giờ có khoa học chứng minh. Hôm qua có một bạn đồng học tải trên mạng một bài nói về sự việc này. Quá hay! Là do các nhà lượng tử học nói. Chúng ta có thể tin tưởng, chúng ta có thể tiếp nhận. Nên ở dưới nói: *“hựu năng tu giả, tức thị tâm thị Phật chi tâm. Sở tu giả, tức thị tâm tác Phật chi tâm. Năng tu sở tu, chỉ thị nhất tâm, tức tâm tức Phật, tâm Phật bất nhị”*. Đây đều là trong kinh giáo Đức Phật dạy chúng ta.

Chúng ta học nhiều năm như vậy, đối với kinh giáo có tín tâm. Vì sao? Phật pháp thù thắng công đức lợi ích, chúng ta đã đạt được, một chút cũng không thật. Thầy không gạt tôi, nói với tôi, học Phật là hưởng thọ cao nhất của đời người, và tôi đã đạt được. Càng lớn tuổi càng tự tại.

Sang năm, tôi học Phật đã 60 năm. Sang năm là tròn 60 năm. Giảng kinh 53 năm. Tôi học Phật bảy năm là ra giảng kinh, giảng kinh dạy học. Cả đời chưa từng thay đổi phương hướng, chính là học Đức Thế Tôn. Đức Phật Thích Ca thị hiện cho chúng ta là thầy giáo tư thực. Vì ngài không có chính thức tổ chức trường lớp_Thầy giáo tư thực. học sinh của ngài rất đông. Trong kinh điển chúng ta thường nhìn thấy, một nghìn hai trăm năm mươi lăm người đệ tử tùy tùng. Không phải tùy tùng thì cũng

lâm thời đến, tôi nghĩ không dưới số người này. Nên ngài rất vui vẻ, nhiều người như vậy theo ngài học tập. Pháp duyên thù thắng, pháp hỷ sung mãn. Nên ngài càng dạy càng cao hứng. 49 năm chưa có một ngày nghỉ ngơi.

Sau khi Phật diệt độ, cho đến bây giờ ảnh hưởng rất lớn, ảnh hưởng đến toàn thế giới. Chánh pháp cứu trụ, nối Phật huệ mạng dựa vào thời đại của chúng ta. Thật sự phát tâm và phải thật sự làm.

Ngày nay Phật giáo trên thế giới có sáu loại hình thái. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, con đường chúng ta đi là giáo dục của Đức Thế Tôn. Chúng ta học Phật, là tiếp thu giáo dục của Ngài. Chúng ta học được cái tốt của giáo dục, và phát tâm đem giáo dục xung tánh của Đức thế Tôn, cần phải phát dương quang đại, phổ độ chúng sanh. Như vậy chúng ta nhất định phải học Đức Thích Ca Thế Tôn. Tôi thành tựu rồi, phải giảng kinh, cần phải giáo hoá. Đi đến đâu để giảng? đến gia đình mọi người giảng. Gia đình của họ có một hai người, một hai người đó là thính chúng của tôi.

Mỗi tuần không cần quá nhiều, quá nhiều người ta sẽ phiền chúng ta, không thích, rồi đuổi ta đi. Một ngày, cố định một tuần một ngày, chúng ta đến vài nhà. Thứ hai đến nhà ông Trương, thứ ba đến nhà ông Lý. Chúng ta mỗi ngày đều luyện giảng, từ từ sẽ giảng thành công. Những thính chúng này giúp đỡ chúng ta. Có thể giảng một bộ kinh giống nhau. Quý vị xem, một tuần bảy nhà. Một tuần có thể giảng bảy lần giống nhau, rất tốt! Có thể duy trì ba năm, căn cơ của chúng ta vững vàng. Sau khi giảng xong mời thính chúng góp ý. Phải khiêm tốn tiếp nhận. Sau khi giảng xong, tiếp tục nghiên cứu thảo luận, chia sẻ. hiệu quả rất thù thắng.

Ngày trước chúng tôi ở Đài Trung học kinh giáo, là dùng phương pháp này. Nên phải kết thiện duyên với các Phật tử, vì sao? Để họ cho tôi đến nhà giảng pháp_kết pháp duyên. Thầy giáo cũng không còn cách nào khác. Liên xã thư viện, giảng đường đều là một. Các bạn cùng học giảng kinh khoảng hơn hai mươi người, như vậy làm sao phân phối? Giảng đường thì phân phối giảng kinh. Một năm khó khăn lắm mới phân đến một lần, cho nên thời gian rất ít. Quá ít, bữa đực bữa cái, học cũng không được gì. Công việc này cần phải ngày ngày làm. Ngày ngày làm mới kết được nhiều thiện duyên, đến nhà các bạn đồng tu đi giảng. Thật vậy, kiên nhẫn sẽ thành công.

Mấy câu này vô cùng quan trọng “*năng tu sở tu, chỉ thị nhất tâm, tức tâm tức Phật, tâm Phật bất nhị. Hựu khả vân, năng tu giả, tức thị tâm thị Phật chi Phật. Sở tu giả, tức thị tâm tác Phật chi Phật. Tự Phật tha Phật, chỉ thị nhất Phật, tự tha bất nhị. Tự tha uyển nhiên, năng sở bất nhị, tu chứng bất vô, siêu tình ly kiến, cường danh vi đại*”. mấy câu này ý nghĩa rất sâu. Nhưng mỗi câu đều là lời chân thật. “*Năng tu, xác thực thị tâm thị Phật chi Phật*”, Phật ở đây là ai? Là chính mình. “*Năng tu, thị tâm tác*

Phật chi Phật”. “*Thị tâm thị Phật chi Phật*” là tự tánh Phật của chúng ta. Tự tánh của ta vốn là Phật, như bây giờ đang mê, mê muội tự tánh, cho nên phải “sở tu”. “*Sở tu, thị tâm tác Phật chi Phật*”, hôm nay điều quan trọng nhất đối với chúng ta là làm Phật, ta vốn là Phật, hiện tại lại muốn làm Phật.

Quý vị nghĩ xem, chúng ta có thể làm Phật chăng? Có thể. Vì sao? Chúng ta vốn là Phật. Tại sao chúng ta không thể làm Phật? Thánh phàm đều ở trong một niệm. Một niệm giác tức là Phật. Tôi hôm nay dựa vào cái gì để giác? Nhờ vào Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Chỉ cần chúng ta không bỏ rơi Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, thì kinh này sẽ giúp ta giác. Chúng ta hằng ngày đều học tập, chính là giúp chúng ta giác ngộ. Không cần tìm phiền phức khác, bộ kinh này là được. Nhưng thật sự muốn thành tựu, thì nên tặng phải vàng, như cổ nhân vậy, khó được! Từ nhỏ đã phải nắm vững căn cơ này. Đời này của chúng ta, và ở trên mấy đời đều sơ suất việc này.

Chúng ta nhất định phải đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp có thể dùng trích bản in giản lược của tôi, vô cùng đơn giản. Trích của tôi chỉ có khoảng hơn sáu trăm chữ. Khi in ra tôi thấy chỉ vừa một trang giấy, là “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh Tiết Bốn*”.

Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư cũng có một bản in giản lược, thích hợp dùng trong thời đại đó. Còn bản in giản lược của tôi thích hợp dùng trong xã hội bây giờ. Nên chúng ta chỉ cần có nền tảng của Đệ tử quy và Cảm ứng thiên. Trong cảm ứng nói về quả báo thiện ác, tất cả nói một trăm chín mươi lăm sự việc. Trong Đệ tử quy có một trăm mười ba sự việc. Trước tiên là học thuộc nó, sau đó thường thường kiểm điểm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Rồi tiếp tục học Thập thiện nghiệp đạo, như vậy thì không khó chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

HẾT TẬP 76